

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 09h00 * Ngày thi: 27/07/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	29215053420	Lê Phước An	04/04/2005	Đắk Lắk	31SBN4	5.0	9.0	Đạt	
2	26205339252	Đỗ Thị Vân Anh	03/10/2002	Quảng Ngãi	31SBN4	9.3	9.5	Đạt	
3	26205335565	Dương Thị Lan Anh	29/11/2002	Thanh Hóa	31SBN4	8.7	9.5	Đạt	
4	26205339254	Nguyễn Cao Thùy Anh	08/07/2002	Huế	31SBN4	8.3	9.5	Đạt	
5	27213102402	Phạm Thảo Anh	30/09/2003	Đà Nẵng	31SSC4	8.3	7.0	Đạt	
6	27207128881	Bùi Thị Tuyết Ba	26/09/2003	Quảng Nam	31SBN4	8.3	5.8	Đạt	
7	28206601689	Phan Thị Thanh Bình	11/10/2003	Gia Lai	31THT9	9.3	7.5	Đạt	
8	27202101890	Lê Vương Diệu Chi	15/10/2003	Gia Lai	30TSC1	8.7	1.5	Không Đạt	
9	27203641460	Nguyễn Linh Chi	17/05/2003	Bình Định	31TYC5	5.7	1.5	Không Đạt	
10	28216252143	Dương Tiến Đạt	25/08/2004	Quảng Nam	31THT6	7.0	8.5	Đạt	
11	27202942225	Trương Đoàn Khánh Đoan	13/07/2003	Đà Nẵng	31SYC1	4.7	4.3	Không Đạt	
12	27212243259	Mai Tấn Đôn	18/10/2003	Phú Yên	31SSC4	8.3	5.5	Đạt	
13	26215332132	Nguyễn Hoài Đức	25/09/2002	Bình Định	31CSC4	7.0	7.5	Đạt	
14	28216503565	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21/07/2004	Gia Lai	31CHT3	5.3	6.0	Đạt	
15	27203300533	Kiều Thị Giang	20/11/2003	Quảng Ngãi	31TYC6	5.0	5.8	Đạt	
16	29207362946	Trần Bảo Hân	15/02/2005	Bình Định	31SBN4	9.0	6.8	Đạt	
17	26207200762	Đặng Thị Thanh Hằng	04/09/2001	Quảng Trị	31SSC4	4.7	5.0	Không Đạt	
18	27215351417	Bùi Đức Hào	17/11/2003	Đồng Nai	31SSC4	9.7	10.0	Đạt	
19	29206540512	Trần Thị Thu Hiền	18/08/2005	Quảng Bình	31SSC4	6.3	6.0	Đạt	
20	29207340144	Nguyễn Hải Hoài	02/08/2005	Gia Lai	31SBN4	8.3	9.0	Đạt	
21	29206846821	Nguyễn Thị Huệ	21/04/2005	Nghệ An	31TBN8	5.3	4.0	Không Đạt	
22	27218202142	Nguyễn Phạm Minh Huy	07/11/2002	Gia Lai	31SBN4	7.7	8.8	Đạt	
23	27218243140	Thái Văn Hy	06/05/2003	Quảng Nam	31SBN4	8.7	7.3	Đạt	
24	27215450347	Vô Duy Khang	21/03/2003	Gia Lai	31SSC4	8.0	6.5	Đạt	
25	27211344135	Vô Hữu Khánh	12/06/2002	Quảng Nam	31TSC3	7.3	6.0	Đạt	
26	29206565322	Lê Thị Lan	06/01/2005	Nghệ An	31TBN8	3.0	2.5	Không Đạt	
27	29204359123	Lê Thị Linh Linh	22/08/2005	Quảng Nam	31SBN4	6.7	9.0	Đạt	
28	29207164489	Nguyễn Thị Khánh Linh	08/09/2005	Gia Lai	31SSC4	6.7	5.0	Đạt	
29	26214335804	Chu Minh Mẫn	24/01/2002	Hồ Chí Minh	31SSC4	5.0	9.0	Đạt	
30	25205316490	Trần Thị Nguyệt Minh	07/07/2000	Hà Nội	31SSC4	8.7	9.5	Đạt	
31	28204344321	Phan Thị Trúc My	26/12/2003	Đà Nẵng	31SSC3	7.0	8.0	Đạt	
32	28204301857	Lê Thị Lê Na	09/12/2004	Quảng Ngãi	31SBN4	8.3	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27215332590	Trịnh Lê Na	26/09/2003	Thanh Hóa	31SBN4	5.0	5.8	Đạt	
34	2820653538	Hồ Phương Nga	14/12/2004	Thanh Hóa	31SSC4	9.3	8.8	Đạt	
35	28206354461	Nguyễn Thị Hằng	26/12/2004	Quảng Bình	31SHT5	9.7	5.8	Đạt	
36	26208638587	Phan Tịnh Nghi	10/07/2002	Gia Lai	31SBN2	6.0	7.5	Đạt	
37	26205341670	Nguyễn Đức Hạnh	17/08/2002	Huế	31SBN4	9.3	9.5	Đạt	
38	29216565324	Lê Văn Nhật	03/10/2005	Nghệ An	31TBN8	5.7	5.0	Đạt	
39	27218227933	Mai Văn Nhật	16/01/2003	Quảng Nam	31SBN4	5.0	4.0	Không Đạt	
40	27205337662	Đặng Lê Thảo Nhi	07/09/2003	Quảng Bình	31SSC4	8.0	5.5	Đạt	
41	29209353491	Lê Kim Ngọc Nhi	27/04/2005	Gia Lai	31SSC4	9.0	10.0	Đạt	
42	29204555431	Trần Thị Phương Nhi	01/07/2005	Quảng Ngãi	31SSC4	8.7	9.0	Đạt	
43	28206504109	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	26/08/2004	Quảng Ngãi	31SSC4	7.3	6.5	Đạt	
44	29219353494	Lê Kim Ngọc Nhung	27/04/2005	Gia Lai	31SSC4	9.7	9.5	Đạt	
45	29217357338	Nguyễn Gia Phong	27/04/2005	Hồ Chí Minh	31SBN4	9.3	7.8	Đạt	
46	27211303112	Nguyễn Thành Phú	09/01/2003	Bình Định	31TSC3	6.3	8.5	Đạt	
47	26205333653	Nguyễn Thu Phương	15/07/2002	Bình Định	31SBN4	7.3	9.5	Đạt	
48	26217240030	Nguyễn Đăng Quang	22/04/2002	Quảng Nam	31TBN2	5.7	V	Không Đạt	
49	25207209274	Trần Thị Hạnh Quý	18/11/2000	Quảng Nam	31SBN4	7.3	8.3	Đạt	
50	29207144447	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	23/02/2005	Quảng Ngãi	31SSC4	4.3	5.5	Không Đạt	
51	29212254589	Bùi Đông San	16/09/2005	Quảng Nam	31SBN4	5.0	6.3	Đạt	
52	28214302800	Hoàng Lê Sơn	23/02/2004	Quảng Trị	31TYC7	8.3	7.0	Đạt	
53	28216554530	Nguyễn Đức Tài	28/12/2004	Quảng Nam	31SSC4	8.7	9.5	Đạt	
54	28216649995	Nguyễn Tiến Tài	10/08/2002	Đắk Lắk	31THT9	7.7	6.0	Đạt	
55	28214302119	Lê Quốc Tấn	24/05/2004	Quảng Nam	31CBN5	5.3	5.0	Đạt	
56	29207342164	Đinh Thị Phương Thảo	16/12/2005	Đắk Lắk	31SBN4	9.0	8.0	Đạt	
57	27205331768	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/02/2003	Nghệ An	31SSC4	6.3	5.5	Đạt	
58	29207456200	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/07/2005	Đà Nẵng	31SSC4	8.7	7.5	Đạt	
59	28206602838	Hồ Thị Lệ Thu	14/04/2003	Gia Lai	31THT10	7.0	7.0	Đạt	
60	28204653042	Nguyễn Thị Kim Tiền	06/05/2004	Quảng Ngãi	31THT8	9.7	9.3	Đạt	
61	27205445574	Ngô Xuân Tinh	01/02/2003	Nam Định	31SSC4	10.0	4.0	Không Đạt	
62	29206658899	Nguyễn Thị Kiều Trâm	14/03/2005	Quảng Ngãi	31SSC4	9.7	7.3	Đạt	
63	28206200590	Lương Huyền Trang	18/10/2004	Gia Lai	31TSC5	9.3	5.0	Đạt	
64	29206845415	Nguyễn Thị Trang	07/10/2005	Nghệ An	31TBN8	5.0	3.5	Không Đạt	
65	28204624785	Nguyễn Thị Thu Trang	10/10/2004	Quảng Ngãi	31SSC4	6.0	4.0	Không Đạt	
66	29204361156	Phạm Thị Mỹ Trang	02/09/2005	Quảng Ngãi	31SBN4	9.3	9.0	Đạt	
67	27215345206	Hồ Thanh Trúc	15/09/2003	Bình Định	31SBN4	8.7	7.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28214852959	Phạm Nguyễn Quang	Trưởng	29/02/2004	Quảng Nam	31CBN5	3.0	7.0	Không Đạt	
69	28204803652	Phạm Trần	Truyền	10/07/2004	Quảng Ngãi	31TBN6	5.0	4.0	Không Đạt	
70	27204324083	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	17/04/2003	Đà Nẵng	31SSC4	9.7	10.0	Đạt	
71	28204621463	Nguyễn Anh	Tú	22/08/2004	Đắk Lắk	31SSC4	6.0	6.5	Đạt	
72	28204303949	Nguyễn Thị Bảo	Uyên	02/01/2004	Quảng Nam	31THT3	5.7	8.0	Đạt	
73	28206549248	Lê Thị Vi	Va	06/10/2004	Quảng Ngãi	31SSC4	8.0	5.5	Đạt	
74	27214730270	Nguyễn	Vũ	02/02/2003	Quảng Nam	31SBN4	6.7	8.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh